

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v “ Xin ly hôn, nuôi con”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

2. Ông Trần Quang Nghiêm

Địa chỉ: tổ 05, ấp K, xã M, huyện BT tỉnh Vĩnh Long.

1

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2018 của chị Nguyễn Thị H và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Đỗ Tuấn T cưới nhau vào năm 2005. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Thuận và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/9/2009.

Nữ trang cưới gồm 7 chỉ vàng 24K, (đôi bông tai 01 chỉ, dây chuyền 03 chỉ, vòng đeo tay 03 chỉ) hiện đã sử dụng hết. Sau khi cưới anh chị về sống tại tổ 05, ấp K, xã M, huyện BT tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm, có 01 đứa con chung là Đỗ Chí H1, sinh ngày 26/05/2006, hiện cháu H1 do anh T chăm sóc nuôi dưỡng.

Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung. Vợ chồng không thiếu nợ ai.

Về mâu thuẫn gia đình: Do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, anh T thường xuyên kiểm chuyện gây sự chưởi bới, biểu xấu xúc phạm chị H, chị đã nhiều lần khuyên bảo lẫn nhau để hàn gắn tình cảm nhưng đều không được. Từ đó, vợ chồng không có hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 05/01/2015 cho đến nay. Hiện nay chị về sống ở nhà mẹ tại tổ 09, ấp B, xã C, huyện P, tỉnh An Giang. Anh T nói 05 chỉ vàng của anh ruột chị mượn của hai vợ chồng chị, sau này anh chị đã trả cho chị số vàng này và chị có nói với anh T, số vàng này trong thời gian chung sống thì chị đã bán để chi sài trong gia đình trong thời gian vợ chồng còn chung sống. Vì vậy, chị không đồng ý trả cho anh T.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu tòa án giải quyết những vấn đề như sau :

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn anh Đỗ Tuấn T

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H đồng ý cho anh Đỗ Tuấn T trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Chí H1, sinh ngày 26/5/2006. Hiện cháu H1 do anh Đỗ Tuấn T chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con thì chị đồng ý nhưng chị còn khó khăn nên đồng ý cấp dưỡng hàng tháng, chị không đồng ý cấp dưỡng một lần theo yêu cầu của anh T.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Anh Đỗ Tuấn T trình bày: anh và vợ là chị H sống chung với nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sinh sống do bất đồng về kinh tế gia đình, ngoài ra không mâu thuẫn gì nhưng vợ anh đã bỏ đi từ 05 năm nay vợ chồng không còn chung sống với nhau. Bên vợ còn mượn vàng của anh chưa trả tổng cộng là 5 chỉ vàng 24K. Nay chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý vì khi nào vợ anh trả 05 chỉ vàng 24 K thì anh mới đồng ý ly hôn. Tòa án có ra quyết định cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng anh không có làm đơn kiện đòi số vàng trong vụ án này mà nếu vợ anh trả vàng thì anh mới ký giấy ly hôn. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa và không thể hàn gắn được.

Về con chung là là Đỗ Chí H1, sinh ngày 26/5/2006. Hiện cháu H1 do anh Đỗ Tuấn T chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nhưng yêu cầu chị H cấp dưỡng một lần là 15.000.000 đồng.

Tài sản chung không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Đỗ Tuấn T; Chị H đồng ý cho anh Đỗ Tuấn T trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Chí H, sinh ngày 26/5/2006, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung không tranh chấp.

- Anh T không đồng ý ly hôn chị H; anh yêu cầu được nuôi con chung, chị H phải cấp dưỡng nuôi con một lần là 15.000.000 đồng. Về 05 chỉ vàng 24K thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Tuấn T có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

[2] Về mâu thuẫn: Xét chị H và anh T đều thừa nhận là từ khoảng bốn năm nay chị H và anh T không còn chung sống với nhau, giữa hai người không hàn gắn được tình cảm. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng thừa nhận là tình cảm vợ chồng không còn nữa và không thể hàn gắn được. Do đó, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Tuấn T có một con chung là Đỗ Chí H1, sinh ngày 26/5/2006, hiện nay anh T đang trực tiếp nuôi. Nay chị H và anh T đều thỏa thuận là anh T được trực tiếp nuôi con. Theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con. Ngày 23/5/2018 cháu Đỗ Chí H1 có bản khai là khi cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng là được sống với cha. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận anh Đỗ Tuấn T được trực tiếp nuôi con. Anh T yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con một lần là 15.000.000 đồng nhưng chị H chỉ đồng ý cấp dưỡng định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật. Theo quy định của pháp luật thì mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận nếu không thỏa thuận được thì do Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử thấy chị H cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng là phù hợp nên chấp nhận. Chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng là 700.000 đồng.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh T không tranh chấp nên không giải quyết.

[5] Anh T có tranh chấp về 05 chỉ vàng 24K với bên vợ. Tòa án có thông báo cho anh T là nếu anh có tranh chấp về tài sản với ai trong vụ án này thì anh phải làm đơn yêu cầu nhưng anh T không có làm đơn nên không có căn cứ xem xét. Anh T có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 91, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đỗ Tuấn T.

2. Về con chung: Anh Đỗ Tuấn T được trực tiếp nuôi con là Đỗ Chí H1, sinh ngày 26/5/2006, Chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ một tháng là 700.000 đồng. Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng và phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo lai thu số 0012097 ngày 30/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân nên được trừ qua, chị H còn phải nộp tiền án phí là 300.000 đồng.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai có mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng